

Số: 117/2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

THÔNG TƯ

**Quy định phương pháp tính khoản thu trái pháp luật,
số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật
về chứng khoán và thị trường chứng khoán**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định phương pháp tính khoản thu trái pháp luật, số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định phương pháp tính khoản thu trái pháp luật, số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (sau đây gọi tắt là Nghị định số 156/2020/NĐ-CP).

2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 47 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP.

3. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính quy định tại Điều 48 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP.

4. Cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương II

PHƯƠNG PHÁP TÍNH KHOẢN THU TRÁI PHÁP LUẬT, SỐ LỢI BẤT HỢP PHÁP CÓ ĐƯỢC DO THỰC HIỆN HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Điều 3. Nguyên tắc, phương pháp tính khoản thu trái pháp luật có được do thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán, hành vi sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán

1. Khoản thu trái pháp luật theo quy định tại Điều 132 Luật Chứng khoán là số lợi mà tổ chức, cá nhân có được do thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán, hành vi sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán, sau khi trừ đi các khoản thuế, phí phải nộp. Các khoản thuế, phí phải nộp do công ty chứng khoán cung cấp và xác nhận.

2. Nguyên tắc xác định khoản thu trái pháp luật:

a) Khoản thu trái pháp luật được xác định từ thời điểm bắt đầu thực hiện hành vi vi phạm đến thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm;

b) Thời kỳ thao túng thị trường chứng khoán là giai đoạn người vi phạm thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán và được ghi nhận trong Biên bản vi phạm hành chính. Thời kỳ sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán là giai đoạn người vi phạm thực hiện hành vi sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán được ghi nhận trong Biên bản vi phạm hành chính. Số lượng tài khoản tham gia thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán hoặc sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán được xác định trong Biên bản vi phạm hành chính;

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm thì xác định khoản thu trái pháp luật có được theo từng hành vi vi phạm;

d) Trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm nhiều lần thì xác định khoản thu trái pháp luật có được theo từng lần vi phạm;

đ) Trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm đối với nhiều mã chứng khoán thì xác định khoản thu trái pháp luật theo từng mã chứng khoán;

e) Trường hợp một tổ chức hoặc một cá nhân sử dụng nhiều tài khoản để thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán hoặc sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán thì khoản thu trái pháp luật được tính trên tổng giao dịch của các tài khoản sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm sau khi trừ giao dịch nội nhóm giữa các tài khoản (nếu có). Giao dịch nội nhóm là giao dịch giữa các tài khoản mà không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu hoặc quyền sở hữu chỉ luân chuyển giữa các tài khoản trong nhóm;

g) Trường hợp một nhóm tổ chức hoặc một nhóm cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán hoặc sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán thì khoản thu trái pháp luật được tính trên tổng giao dịch các tài khoản sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm, sau khi trừ giao dịch nội nhóm giữa các tài khoản (nếu có);

Trường hợp không có cơ sở xác định được khoản thu trái pháp luật đối với từng tổ chức, cá nhân vi phạm thì khoản thu trái pháp luật được chia đều cho từng tổ chức, cá nhân vi phạm;

h) Trên cơ sở biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi thao túng thị trường chứng khoán hoặc hành vi sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán, Trưởng đoàn thanh tra hoặc Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm tính và lập Báo cáo về việc tính khoản thu trái pháp luật để Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét, quyết định.

Trong trường hợp có khoản thu trái pháp luật từ hành vi thao túng thị trường chứng khoán hoặc hành vi sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thành lập Hội đồng tính khoản thu trái pháp luật. Thành phần Hội đồng tính khoản thu trái pháp luật do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thể tham vấn ý kiến của các chuyên gia từ Bộ Tài chính, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về chứng khoán, cơ quan công an và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Khoản thu trái pháp luật có được do thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán được tính theo công thức sau:

Khoản thu trái pháp luật = (Giá bán bình quân – Giá mua bình quân) x (Khối lượng chứng khoán bán ra – Khối lượng chứng khoán giao dịch nội nhóm) – Các khoản thuế, phí phải nộp.

a) Giá bán bình quân = (Giá trị chứng khoán bán ra - Giá trị chứng khoán giao dịch nội nhóm) / (Khối lượng chứng khoán bán ra - Khối lượng chứng khoán giao dịch nội nhóm);

b) Trường hợp tổng khối lượng chứng khoán bán ra nhỏ hơn hoặc bằng tổng khối lượng chứng khoán mua vào trong thời kỳ thao túng, giá mua bình quân được tính như sau:

Giá mua bình quân = (Giá trị chứng khoán mua vào - Giá trị chứng khoán giao dịch nội nhóm) / (Khối lượng chứng khoán mua vào - Khối lượng chứng khoán giao dịch nội nhóm);

c) Trường hợp tổng khối lượng chứng khoán bán ra lớn hơn tổng khối lượng chứng khoán mua vào trong thời kỳ thao túng, giá mua bình quân được tính như sau:

Giá mua bình quân = (Giá trị chứng khoán mua vào + Giá trị chứng khoán chênh lệch - Giá trị chứng khoán giao dịch nội nhóm) / (Khối lượng chứng khoán mua vào + Khối lượng chứng khoán chênh lệch - Khối lượng chứng khoán giao dịch nội nhóm). Trong đó:

Khối lượng chứng khoán chênh lệch = Khối lượng chứng khoán bán ra - Khối lượng chứng khoán mua vào.

Giá trị chứng khoán chênh lệch = Khối lượng chứng khoán chênh lệch x Giá của khối lượng chứng khoán chênh lệch.

Giá của khối lượng chứng khoán chênh lệch là giá tham chiếu của ngày bắt đầu thời kỳ thao túng;

d) Khoản thu trái pháp luật có được do thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán đối với trường hợp trong thời kỳ thao túng thị trường chứng khoán có điều chỉnh về giá chứng khoán được tính bằng tổng khoản thu trái pháp luật trong giai đoạn trước thời điểm điều chỉnh về giá (ngày giao dịch không hưởng quyền) và khoản thu trái pháp luật trong giai đoạn sau khi điều chỉnh về giá.